



BẢN TIN TÀI CHÍNH VI MÔ VIỆT NAM

MICROFINANCE WORKING GROUP – INGO RESOURCE CENTRE

Trong số này

Suy nghĩ về sự chuyển đổi:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.....2

Tổ chức Lao động Quốc tế.....4

CEP.....5

Người thực thi và người quan sát.....6-8

Tin nổi bật:

Các hoạt động gần đây.....9-10

Tin tức và các hoạt động sắp diễn ra.....10

Tổng quan về Tài chính vi mô:

Giới thiệu Trung tâm M&D.....12

Sự kiện tình hình.....13

Sự kiện.....14

LỜI NÓI ĐẦU

Giai đoạn hiện nay đang là một thời điểm rất thú vị cho ngành Tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam. Năm 2005, năm Quốc tế về Tài chính quy mô nhỏ, đã đánh dấu tiềm năng to lớn của các dịch vụ tài chính cho người nghèo. Cũng trong năm nay, Việt Nam chứng kiến một tiến bộ đáng kể từ góc độ luật pháp: nghị định 28 được chính phủ ban hành đã tạo ra hành lang pháp lý cho việc đăng ký hoạt động và thành lập các tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Việc chính thức hóa các hoạt động tài chính vi mô chính là tiền đề cho sự phát triển của ngành. Nhận thức được điều này, ngân hàng Nhà nước và bộ Tài chính sẽ hỗ trợ quá trình thực thi nghị định 28 qua các thông tư hướng dẫn trong vòng 18 tháng tới.

Tuy nhiên đây vẫn là giai đoạn chuyển giao của ngành Tài chính quy mô nhỏ Việt Nam. Các chương trình hiện đang cung cấp các dịch vụ Tài chính quy mô nhỏ có đến tháng 3 năm 2007 để chuyển đổi thành các tổ chức Tài chính quy mô nhỏ chuẩn theo nghị định 18 và các thông tư sẽ được ban hành.

Theo sát tình hình hiện nay, Bản tin Tài chính quy mô nhỏ số này có chủ đề: “Tài chính quy mô nhỏ trong chuyển đổi”. Chúng tôi sẽ tiếp cận chủ đề này qua ba mục: (i) *Các suy nghĩ về sự chuyển đổi*; (ii) *Tiêu điểm Tài chính quy mô nhỏ* và; (iii) *Tổng quan về ngành Tài chính quy mô nhỏ*. Ngân hàng nhà nước, Tổ chức Lao động Quốc tế, những nhà hoạt động Tài chính quy mô nhỏ, và các bên có liên quan khác sẽ đem đến

cho các bạn Các suy nghĩ về Tài chính quy mô nhỏ. Ngoài các tin tức và sự kiện, mục Tiêu điểm Tài chính vi mô còn có một phần mới: Các vấn đề đang thảo luận. Cuối cùng, Tổng quan về ngành Tài chính quy mô nhỏ bao gồm các số liệu và thông tin sơ lược về tình hình hoạt động Tài chính quy mô nhỏ bán chính thức tại Việt nam và giới thiệu một tổ chức chuyên về tài chính quy mô nhỏ trong nước.

Trong thời điểm quan trọng và đầy thử thách này, chúng tôi mong rằng các bạn sẽ tìm thấy các thông tin hữu ích trong những bài viết của Bản tin. Chúng tôi cũng mong nhận được sự đóng góp của các bạn vào Bản tin thông qua những ý kiến, bài viết, số liệu, hoặc thông tin sự kiện liên quan đến Tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam. Các bạn hãy chuyển Bản tin này tới những người quan tâm đến hoạt động và phát triển Tài chính quy mô nhỏ trong và ngoài Việt Nam.

Chúng tôi mong nhận được góp ý và phê bình của độc giả. Cám ơn sự quan tâm và giúp đỡ của các bạn.

- Ban biên tập.

**Nhóm công tác tài chính
vi mô and the INGO
Resource Centre**

www.ngocentre.org.vn
hienlt@savechildren.org.vn

CUỘC PHÒNG VẤN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VỀ NGHỊ ĐỊNH 28 VÀ QUÁ TRÌNH CHUYÊN ĐỔI

Vào tháng 10 năm 2005, cán bộ của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em/Mỹ, chị Nguyễn Hồng Hạnh và Mirra Levitt đã có buổi phỏng vấn bà Nguyễn Thanh Hợp, cán bộ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về vấn đề chuyển đổi các chương trình tài chính quy mô nhỏ thành các tổ chức được cấp phép, về thông tư hướng dẫn Nghị định 28, và về ngành tài chính quy mô nhỏ nói chung ở Việt Nam.

SC/US: Mục đích của buổi phỏng vấn này nhằm cung cấp thêm thông tin về các thông tư hướng dẫn việc chuyên đổi các chương trình tài chính quy mô nhỏ thành các tổ chức được cấp giấy phép. Nội dung của cuộc phỏng vấn sẽ được đăng trên Bản tin Tài chính Quy mô nhỏ của Nhóm Công tác Tài chính Quy mô nhỏ (MFWG). Một số đồng các nhà thực hành tài chính quy mô nhỏ đều đang mong chờ thông tin từ phía Ngân hàng Nhà nước liên quan đến thông tư hướng dẫn, do vậy mà chúng tôi có chuẩn bị một số các câu hỏi liên quan đến chủ đề này xin được hỏi Ngân hàng Nhà nước.

Xin được bắt đầu bằng một câu hỏi khái quát: Trên quan điểm của Ngân hàng Nhà nước thì đâu được coi là những vấn đề quan trọng nhất chưa được giải quyết liên quan đến Nghị định 28?

SBV: Tôi đã xem những câu hỏi được gửi đến và nghĩ có lẽ còn hơi sớm để chúng ta bàn về một số vấn đề các bạn đặt ra. Tuy nhiên, tôi sẽ cố gắng để trả lời trong phạm vi có thể. Theo tôi vấn đề quan trọng nhất là sự ảnh hưởng của Nghị định đến nhóm những chương trình tài chính vi mô có quy mô rất nhỏ do các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội quản lý. Chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn khi cân nhắc về các chương trình này. Hiện tại Ngân hàng Nhà nước vẫn chưa có quyết định để họ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 28 hay không. Có lẽ Ngân hàng Nhà nước cần có các khảo sát hoặc nhờ đến một hệ thống trợ giúp để hỗ trợ cho quyết định này.

SC/US: Với sự ra đời của Nghị định 28, Ngân hàng Nhà nước cho đâu là ba thách thức lớn nhất cho các tổ chức tài chính quy mô nhỏ và cho sự phát triển của ngành tài chính quy mô nhỏ?

SBV: Thứ nhất là năng lực của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ ở Việt Nam đặc biệt là năng lực quản lý. Thứ hai là vấn đề hầu hết các tổ chức ở Việt Nam hoạt động với quy mô vốn rất nhỏ. Khi bị hạn chế về vốn hoạt động họ sẽ buộc phải lệ thuộc vào nhiều nguồn vốn và nguồn tài trợ. Thứ ba là rất nhiều chương trình tài chính vi mô hiện nay ở Việt Nam chưa được tổ chức tốt. Phần lớn các chương trình phụ thuộc vào người lãnh đạo: nếu người lãnh đạo tốt thì các chương trình sẽ hoạt động tốt, và ngược lại thì hoạt động sẽ gặp nhiều khó khăn. Đây là thực tế của các chương trình có quy mô nhỏ, hiện tại họ chưa được tổ chức tốt và cũng chưa có người lãnh đạo giỏi. Hơn nữa, lại có rất nhiều dạng chương trình khác nhau, do đó rất khó khi để họ chịu sự điều chỉnh của cùng một Nghị định, cho dù với nhiều thông tư hướng dẫn khác nhau đi nữa.

SC/US: Chúng tôi muốn biết thêm về quá trình và thời gian ban hành thông tư hướng dẫn. Ai sẽ tham gia vào quá trình soạn thảo thông tư? Dự kiến có bao nhiêu thông tư sẽ được ban hành? Các nhà thực hành tài chính vi mô có được tham gia vào quá trình soạn thảo thông tư hướng dẫn không? Và bản thông tư đầu tiên sẽ được ban hành khi nào? Chúng tôi hiểu rằng có một số thông tin có lẽ vẫn chưa có được vào thời điểm này.

SBV : Có một khối lượng công việc đáng kể cần hoàn thành để đảm bảo thực thi Nghị định 28. Sẽ có hai cơ quan của chính phủ tham gia, đó là Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính. Ngân hàng Nhà nước sẽ soạn thảo phần lớn các thông tư hướng dẫn. Chúng tôi đang nhận được hỗ trợ kỹ thuật từ Ngân hàng

CUỘC PHÒNG VẤN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC – TIẾP THEO TRANG TRƯỚC

Phát triển Châu Á (ADB). Chúng tôi sẽ làm việc cùng với một chuyên gia tư vấn của ADB, điều này rất quan trọng.

Tôi chưa rõ sẽ có bao nhiêu thông tư được ban hành nhưng theo tôi dự kiến sẽ có trên 10 thông tư. Trong đó, hai thông tư quan trọng nhất hướng dẫn về quá trình chuyển đổi, cụ thể một thông tư về đăng ký và cấp phép thành lập và một thông tư sẽ về hoạt động của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ được cấp phép thành lập.

Hiện tại rất khó có thể nói có bao nhiêu tổ chức tài chính quy mô nhỏ sẽ được cấp phép thành lập theo Nghị định. Chúng tôi dự định sẽ chia các tổ chức đó thành các nhóm để cấp phép thành lập, như vậy sẽ tốt hơn. Theo cách đó, các tổ chức lớn sẽ được cấp phép thành lập trước và các tổ chức có quy mô trung bình sẽ được cấp phép sau đó. Còn các chương trình nhỏ sẽ được cấp phép sau cùng hoặc sẽ không chịu sự điều chỉnh của Nghị định. Trong trường hợp các chương trình nhỏ không nằm trong giới hạn điều chỉnh của Nghị định, họ có thể tiếp tục hoạt động nhưng với một số hạn chế nhất định. Ví dụ như họ sẽ không được huy động thêm vốn, không được huy động tiết kiệm tự nguyện, và chỉ được huy động mức tiết kiệm bắt buộc hạn chế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

SC/US: Có khoảng bao nhiêu tổ chức được coi là quá nhỏ để chuyển đổi và bà có thể cho biết một vài ví dụ về những tổ chức như vậy?

SBV: Tôi không có nhiều thông tin về điều này nhưng nếu lấy Hà Tĩnh làm ví dụ thì ở đó có rất nhiều chương trình cấp xã, không thể đếm hết được. Khi họ hoạt động ở cấp xã thì chương trình của họ tách biệt khỏi cấp tỉnh. Ví dụ như các chương trình của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em/Anh hay của tổ chức Oxfam Anh: Những chương trình này quá nhỏ, họ hoạt động rất tách biệt ở

cấp xã ở một số tỉnh, và họ không thể gom các chương trình đó lại cùng nhau được. Do đó họ không có đủ vốn để hoạt động như một tổ chức tài chính quy mô nhỏ chính thức. Điều này cũng giống như khó khăn mà chúng tôi đã đề cập đối với các chương trình có quy mô hoạt động nhỏ lẻ.

SC/US: Bà có biết khi nào thì Thống đốc sẽ quyết định đưa các chương trình nhỏ đó ra ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định không?

SBV: Phó Thống đốc đã có chú ý đến vấn đề này. Hiện tại thì mới chỉ có Vụ của chúng tôi bàn về vấn đề này. Ngài Phó Thống đốc đã yêu cầu Vụ chúng tôi nghiên cứu kỹ về nhóm này và đưa ra các đề xuất trước khi ông có quyết định.

SC/US: Vậy tức là hiện tại vấn đề này vẫn còn đang được Ngân hàng Nhà nước xem xét?

SBV: Điều này sẽ được quyết định vào thời điểm thông tư hướng dẫn được ban hành.

SC/US: Bà dự kiến hai thông tư quan trọng được nhắc đến ở trên bao giờ sẽ được ban hành?

SBV: Chúng tôi đang cố gắng ban hành các thông tư thuộc phần Ngân hàng Nhà nước soạn thảo, trong đó hai thông tư quan trọng nhất sẽ được đưa ra sớm nhất có thể. Quy trình là thế này: Chúng tôi sẽ soạn thảo các thông tư và gửi cho ADB để họ cho ý kiến, sau đó trình Thống đốc sớm nhất có thể. Chúng tôi hiểu rằng thời gian chuyển đổi cho các tổ chức mong muốn chuyển đổi không có nhiều. Do đó việc ban hành thông tư sớm là rất quan trọng.

SC/US: Bà có dự đoán một khoảng thời gian cụ thể nào không?

SBV: Tôi không thể hứa trước đó là thời

XÂY DỰNG NGÀNH TÀI CHÍNH VĨ MÔ BỀN VỮNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Valerie Breda, ILO

Ngày 9 tháng 3 năm 2005, Chính phủ Việt Nam đã ra quyết định ban hành Nghị định 28 về Thành lập và Hoạt động của các Tổ chức Tài chính quy mô nhỏ. Nghị định ra đời đã tạo ra một khung pháp lý cho các hoạt động tài chính vĩ mô và mở rộng cánh cửa cho ngành tài chính quy mô nhỏ đi vào chính thức hóa và nhân rộng hoạt động của mình. Mặc dù vậy thời gian cho quá trình chuyên đổi không có nhiều: Nghị định yêu cầu các chương trình tài chính vĩ mô phải đăng ký thành lập trong vòng 24 tháng kể từ tháng 3 năm 2005. Trong khi đó hầu hết các chương trình/tổ chức tài chính vĩ mô hiện tại đều thiếu cả về kỹ năng chuyên môn lẫn khả năng đạt tới số vốn cần thiết để đăng ký thành lập và hoạt động một cách chuyên nghiệp. Thêm nữa, việc thực hiện Nghị định cũng gây ra một số khó khăn nhất định đối với cơ quan chính phủ (bao gồm cả Ngân hàng Nhà nước) bởi lẽ tài chính vĩ mô là một lĩnh vực còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Những thách thức chủ yếu mà ngành tài chính quy mô nhỏ đang phải đối mặt trong quá trình chuyên đổi và để đạt tới hết tiềm năng phát triển của ngành có thể tóm lại ở hai điểm: một môi trường pháp lý thuận lợi và xây dựng năng lực tổ chức.

Một môi trường thuận lợi cho ngành tài chính quy mô nhỏ. Các nhân tố chủ yếu của một môi trường phát triển thuận lợi cho ngành tài chính quy mô nhỏ bao gồm sự ổn định trong chính sách vĩ mô, việc không áp dụng một chính sách về mức lãi suất trần, và loại bỏ các chương trình cho vay mang nặng tính trợ cấp. Hiện nay tại Việt Nam theo nhận định của người viết còn tồn tại một số vấn đề về pháp lý. Trước hết phải kể đến là Ngân hàng Chính sách Xã hội còn duy trì chương trình cho vay trợ cấp của nhà nước và Nghị định 28 còn chưa có quy định để khắc phục được tác động của chính sách này tới thị trường. Thứ hai là việc thực thi Nghị định 28 còn khó khăn đối với chính quyền địa phương, với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tài chính vĩ mô ở chỗ là thông tư hướng dẫn chưa được ban hành, do vậy mà các câu hỏi liên quan

đến hạn chế các loại hình dịch vụ mà tổ chức tài chính quy mô nhỏ được cung cấp, vấn đề về thuế và quyền sở hữu tổ chức Tài chính quy mô nhỏ vẫn chưa có lời giải đáp. Thứ ba là vẫn chưa có một chiến lược hay định hướng phát triển cho ngành tài chính vĩ mô trong vòng 10 năm tới.

Các đề xuất nhằm tạo ra một môi trường phát triển thuận lợi cho ngành tài chính vĩ mô bao gồm:

- Thực hiện thống kê về các chương trình/tổ chức tài chính vĩ mô hiện nay tại Việt Nam để các thông tin mới nhất về ngành tài chính vĩ mô luôn được cập nhật và điều này sẽ giúp Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính có những thông tin sát thực tế cho quá trình soạn thảo các thông tư hướng dẫn
- Hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính trong quá trình soạn thảo thông tư
- Xây dựng chiến lược phát triển cho ngành, trong đó các vấn đề cần xem xét đó là: sự hòa nhập của ngành tài chính quy mô nhỏ vào hệ thống ngành tài chính nói chung; thúc đẩy sự phát triển một môi trường cạnh tranh lành mạnh cho ngành tài chính quy mô nhỏ; và khuyến khích sự tham gia của đông đảo các nhà thực hành tài chính quy mô nhỏ vào thị trường.

Vấn đề xây dựng năng lực tổ chức bao gồm các vấn đề sau. (a) xây dựng cơ cấu quản lý và quản trị rõ ràng; (b) đội ngũ nhân viên có năng lực và nhiệt tình; (c) các thủ tục chính sách hiệu quả; và (d) quản lý tài chính lành mạnh và minh bạch. Thách thức trước tiên cho các tổ chức tài chính quy mô nhỏ trong vòng 5 năm tới là vấn đề về nhân sự. Có rất ít chương trình tài chính vĩ mô có một chương trình đào tạo tiêu chuẩn cho nhân viên mới được tuyển dụng và hơn nữa nhu cầu được đào tạo thường xuyên liên tục về chuyên môn cho nhân viên và cán bộ quản lý các cấp là rất lớn. Và bên cạnh đó các tổ chức/chương trình

Tiếp theo trang 22

CÁC VẤN ĐỀ VÀ KIẾN NGHỊ XOAY QUANH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ VÀ NGHỊ ĐỊNH 28/2005/ NĐ-CP

Nguyen Thi Hoang Van, CEP

Trích bài phát biểu của Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân - Giám đốc điều hành Tổ chức CEP- T.P Hồ Chí Minh tại Hội thảo của Ngân hàng Nhà nước ngày 3-4/8/2005

Hoạt động tài chính vi mô tại nước ta và Nghị định 28/NĐ-CP

Hoạt động tài chính vi mô bán chính thức đã phát triển tại nước ta từ những năm đầu 1990. Ngay từ ban đầu, tài chính vi mô đã chứng tỏ nó là một công cụ hiệu quả trong việc giảm nghèo bởi nó trực tiếp hỗ trợ người nghèo cải thiện cuộc sống cho bản thân và gia đình họ.

Tháng 3/2005, Chính phủ đã ban hành nghị định 28/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại nước ta. Theo nghị định này, tất cả các tổ chức thực hành tài chính vi mô có 2 năm chuẩn bị để được cấp phép theo yêu cầu của khuôn khổ pháp lý mới. Tác động cơ bản chung của nghị định cho ngành TCVM có thể khẳng định là rất tích cực. Có lẽ, khía cạnh quan trọng nhất của nghị định này là sự công nhận của nhà nước ta về vai trò quan trọng của tài chính vi mô trong công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Ngành tài chính vi mô nước ta còn khá non trẻ, nhưng đang phát triển nhanh chóng. Trong khi nhu cầu vay vốn của người nghèo rất cao mà hầu hết hoạt động các tổ chức TCVM còn ở qui mô rất nhỏ, đây là cơ hội để các tổ chức TCVM dễ dàng xây dựng năng lực tổ chức, củng cố bộ máy quản trị và điều hành để phát triển một cách chuyên nghiệp. Đây cũng là một thách thức lớn đối với những tổ chức TCVM hiện đang hoạt động.

Những thách thức cho ngành tài chính vi mô Việt nam trong giai đoạn chuyển đổi

Nghị định ra đời trong thời điểm này cho phép tất cả các tổ chức TCVM tận dụng cơ hội của chuyển đổi. Tuy nhiên, với thực tế tình hình hoạt động hiện nay, các tổ chức

TCVM sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn. Những thách thức chính xoay quanh việc các tổ chức này có thể giải quyết được 3 nguyên tắc cơ bản của ngành tài chính vi mô: tự chủ, bền vững và hướng vào người nghèo.

Những điều chỉnh cơ bản cần thiết để phù hợp với Nghị định

Để tuân thủ theo khung pháp lý mới, các tổ chức TCVM cần thực hiện một số thay đổi và điều chỉnh, như sau:

- Trước hết, để trở thành những tổ chức tự chủ, các tổ chức TCVM cần phải chỉnh sửa lại điều lệ và thiết lập cơ cấu mới cho công tác điều hành và quản trị. Trọng tâm vì người nghèo và mục tiêu phi lợi nhuận cần phải được khẳng định rõ trong điều lệ hoạt động của tổ chức để những giá trị đó sẽ không lu mờ theo thời gian. Đây là một bước hết sức quan trọng đối với phần lớn các nhà cung cấp TCVM ở nước ta, hiện đang hoạt động dưới dạng một cấu phần dự án của các tổ chức phi chính phủ, hay trực thuộc một trong những tổ chức quần chúng của Việt Nam như Hội Phụ nữ hay Liên đoàn Lao động.

Bền vững tổ chức: Nếu có qui mô phù hợp, sản phẩm được định giá hợp lý, và hệ thống quản lý tin dụng ưu việt, người nghèo là những khách hàng đáng tin cậy và hoàn toàn có thể hình thành qui mô khách hàng lớn cho những tổ chức tài chính vi mô bền vững về tài chính. Tuy nhiên trên thực tế không có nhiều những tổ chức TCVM hiện đã đạt được khả năng tự cung về tài chính. Trong giai đoạn hai năm chuẩn bị, các tổ chức tài chính vi mô cần phải tập trung nguồn lực vào việc củng cố năng lực tổ chức, huy động thêm nguồn vốn, và mở rộng quy mô hoạt động để đạt bền vững về tài chính nhằm trở thành những tổ chức hoạt động lâu bền trong môi trường pháp lý mới.

Đảm bảo trọng tâm giảm nghèo: Những tổ chức tài chính vi mô đã chuyển đổi sẽ cần

Tiếp theo trang 23

CẢI TIẾN HIỆU QUẢ THÔNG QUA QUẢN LÝ NHÂN SỰ BƯỚC CHUẨN BỊ CHUYÊN ĐỔI CỦA BÌNH MINH

Ngô Hồng Nam, Bình Minh CDC

Công ty Tư vấn phát triển Cộng đồng Bình Minh (binhminh cdc) hoạt động trong lĩnh vực tài chính quy mô nhỏ (TCQMN) tại Việt Nam. Mục tiêu của binhminh cdc là nâng cao mức sống cho các hộ gia đình, đặc biệt là phụ nữ và người có thu nhập thấp, thông qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ TCQMN. Sau 2 năm hoạt động, binhminh đã có lượng khách hàng là 1.800 hộ với 20 cán bộ hoạt động tại địa bàn huyện Đông Anh (Hà Nội).

Để chuẩn bị cho bước chuyển đổi sang mô hình tổ chức tài chính quy mô nhỏ theo Nghị định 28/2005/ND-CP của Thủ tướng Chính phủ, với phương châm cùng cố tổ chức phải đi trước một bước, binhminh cdc đã không ngừng nghiên cứu đổi mới, cải tiến nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc của cán bộ. Tháng 9/2005 binhminh cdc đã tiến hành “Nghiên cứu Hiệu suất Hoạt động của Cán bộ” trong Công ty, từ đó tìm ra những khó khăn, vướng mắc trong công việc thường ngày cũng như chi phí về thời gian làm việc.

Kết quả nghiên cứu cho thấy những bất cập trong công việc nhiều cán bộ thường gặp là việc sắp xếp quản lý khách hàng chưa hợp lý. Đa số cán bộ tín dụng sắp xếp phần lớn các giao dịch với khách hàng vào hai ngày trong tuần khiến khối lượng công việc không được dàn đều trong tuần. Do phân bổ công việc không đều nên cán bộ có một số thời gian trống gây tâm lý nhàm chán, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ của binhminh cdc. Ngược lại, trong những ngày lượng khách hàng nhiều, khối lượng công việc tăng gấp 2 hoặc 3 lần những ngày thường khiến việc chăm sóc và phát triển khách hàng không được đầy đủ.

Qua phân tích chi tiết việc phân bổ thời gian cho các nội dung công việc, binhminh cdc đã tìm ra những bất hợp lý làm giảm hiệu suất làm việc của cán bộ trong Công ty thời gian qua. Ban quản lý binhminh cdc đã triển khai điều chỉnh việc quản lý khách hàng của cán bộ bằng chính những ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ và khách hàng kết hợp từ những ghi nhận trong báo cáo “Nghiên cứu Đánh giá Sự hài lòng của

Cán bộ” và “Nghiên cứu Đánh giá Sự hài lòng của Khách hàng”. Những giải pháp hợp lý đã giúp cán bộ phân bổ thời gian tốt hơn, giảm thiểu thời gian trống, việc quản lý nhóm cụm tại cơ sở được sắp xếp lại hợp lý hơn. Cụ thể, số khách hàng giao dịch với cán bộ tín dụng trong ngày tăng lên từ 120 – 150 người, tỷ lệ khách hàng trên cán bộ tín dụng tăng 14%. Bên cạnh đó những khó khăn về thu hồi vốn luôn được theo dõi và xử lý kịp thời, ngay từ khi có dấu hiệu rủi ro tiềm tàng về chậm trả, nên tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì ở mức 0%. Với việc sắp xếp lại công việc, binhminh đã xây dựng được chiến lược phát triển trong năm tới, phần đầu sẽ tăng hiệu suất cán bộ từ 200 khách hàng/1 cán bộ tín dụng tại thời điểm tháng 11/2005 lên 300 khách hàng/1 cán bộ tín dụng vào thời điểm cuối năm 2006. Kết quả nghiên cứu trên thật sự đã giúp cho binhminh cdc xây dựng kế hoạch định hướng chiến lược nhân sự một cách tổng thể trong tương lai.

Thiết nghĩ, mỗi một tổ chức nên có sự chuẩn bị và hành động cho riêng mình, để những ý tưởng về đổi mới không chỉ dừng lại trong suy nghĩ. Đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi này, chúng ta hãy làm những hoạt động cụ thể để chuẩn bị cho tương lai, mọi việc sẽ không khó nếu chúng ta cùng hợp tác và chia sẻ.

TUYỂN DỤNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC TCVM GIẢI QUYẾT MỘT THÁCH THỨC TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

Trần Hoài Thu, Save the Children (US)

Từ tháng 3 năm 2005 khi Nghị định 28 của Chính phủ ra đời đến nay, đã có rất nhiều thảo luận và chia sẻ xoay quanh việc thực thi Nghị định cũng như những cơ hội và thách thức đối với các tổ chức tài chính vi mô khi tiến hành chuyển đổi. Trong phạm vi bài viết này xin được chia sẻ những suy nghĩ về một vấn đề rất cụ thể liên quan đến quá trình chuyển đổi, đó là việc tuyển dụng vị trí lãnh đạo cho tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

Việc tuyển dụng cán bộ có năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi là một cơ hội cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý của các chương trình. Hiện nay theo Bản dự thảo lấy ý kiến cho Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 28, vị trí giám đốc và phó giám đốc điều hành chương trình phải có am hiểu và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng tài chính, đối với Ban kiểm soát và Giám đốc của TCTCQMN nhận tiết kiệm tự nguyện phải có trình độ đại học tài chính-ngân hàng trở lên.

Những quy định của Nghị định chính là sự đảm bảo cho năng lực chuyên môn của vị trí điều hành chương trình/tổ chức tài chính vi mô. Điều này đặc biệt quan trọng cho các chương trình TCVM. Thời gian chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi không còn nhiều và còn rất nhiều công việc phải hoàn thành theo yêu cầu của Nghị định và quá trình này có thể rút ngắn nếu được chào lái bởi đội ngũ lãnh đạo có năng lực. Và một khi đã đăng ký thành lập, để duy trì sự tồn tại là một đơn vị kinh doanh có tăng trưởng và tăng trưởng bền vững, tổ chức đó rõ ràng cần lớp quản lý có năng lực, có khả năng lãnh đạo mạnh mẽ và tự duy kinh doanh nhạy bén. Và việc chuyển đổi, như vậy, về mặt chủ quan rõ ràng cũng đem đến cho các chương trình tài chính vi mô một cơ hội có thể tuyển dụng được những cán bộ quản lý đủ mạnh và phù hợp để điều hành hoạt động của mình.

Tuy nhiên, việc tuyển dụng đòi hỏi phải đáp ứng những yêu cầu chủ quan và khách quan như vậy cũng đem đến một số thách

thức cả về phía cung và phía cầu lao động. Đứng trên phương diện cung thị trường lao động để đánh giá thì có thể thấy ở các thị trường lao động địa phương nơi hiện tại đang thực hiện các dự án/chương trình tài chính vi mô không có nhiều nhân lực có trình độ và kinh nghiệm trong quản lý hay trong ngành tài chính - ngân hàng. Bởi lẽ nơi thực hiện các chương trình tài chính vi mô hầu hết là những vùng miền chưa phát triển về kinh tế cũng như giáo dục, do đó là nơi kém tập trung lao động có trình độ. Hơn nữa, ngành tài chính vi mô ở Việt Nam còn khá mới mẻ và dường như chưa thực sự có sức hút mạnh mẽ trên thị trường, nhất là khi nó còn đòi hỏi một tâm huyết với công cuộc phát triển cộng đồng và xóa đói giảm nghèo.

Nhân có những phân tích trên đây, xin chia sẻ một kinh nghiệm thực tế mà Tổ chức Cứu trợ Trẻ em/Mỹ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa đã gặp khi tiến hành tuyển dụng vị trí Phó Giám đốc điều hành chương trình tài chính vi mô tỉnh Thanh Hóa. Sau lần thứ nhất đăng báo và không nhận được hồ sơ nào tham gia dự tuyển, thông tin tuyển dụng được đăng báo lần thứ hai và đồng thời được phát trên đài phát thanh của tỉnh. Kết quả lần thứ hai khả quan hơn khi ban tuyển dụng nhận được một số hồ sơ của các ứng viên đến từ Thanh Hóa. Tuy nhiên trong số những hồ sơ nhận được không hồ sơ nào có bằng cấp hay kinh nghiệm làm việc trực tiếp liên quan đến ngành tài chính ngân hàng. Một số rất ít trong số các hồ sơ có bằng cấp và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tài chính. Người có kinh nghiệm làm việc gắn bó với cộng đồng thì lại không có chuyên môn. Còn người có trình độ tiếng Anh là điều kiện cũng khá cần thiết để học hỏi các thông lệ quốc tế hay để làm việc với các nhà tài trợ hay nhà đầu tư lại là người không có chuyên ngành hoặc chưa có kinh nghiệm tức là còn quá trẻ so với vị trí quản lý điều hành một chương trình tín dụng với hàng nghìn khách hàng.

Còn về phía các đơn vị đang thực hiện tài

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

Dr. Quách Mạnh Hào, Univeristy of Birmingham

Nghị định 28 ban hành vào tháng 3 năm 2005 đã tạo ra một cơ hội mới cho các tổ chức tài chính vi mô (TCVM) ở Việt Nam. Nghị định đã giúp các tổ chức TCVM được công nhận là các tổ chức tài chính cho người nghèo. Tuy nhiên, theo quan điểm của tôi, việc công nhận này không tự động đảm bảo cho tài chính vi mô tốt hơn hoặc có thể đạt được tài chính vi mô bền vững. Tôi nghĩ đã đến lúc các tổ chức TCVM cần xem xét lại phương pháp làm tài chính vi mô của họ. Trong khuôn khổ bài viết, tôi xin được đưa ra 3 vấn đề chính mà các tổ chức TCVM cần xem xét.

Thứ nhất, bền vững nên là mục tiêu chính cho tất cả các tổ chức TCVM. Mặc dù thuật ngữ này đã được đề cập tới theo một cách khác ở đâu đó, nhưng điều cốt lõi là “tối đa hoá tâm với với điều kiện đạt tự vững về tài chính” (xem minh hoạ dưới đây). Tuyên bố này được dựa trên những nhận định sau:

Hiện nay Chính phủ, thông qua các chương trình, đã áp dụng chính sách tín dụng bao cấp (hoặc tín dụng ưu đãi) nhằm mục tiêu cung cấp tín dụng cho người nghèo để giúp họ thoát khỏi đói nghèo. Tuy nhiên, trên thực tế chưa thể hoàn toàn đạt được mục tiêu này : (i) nghiên cứu cho thấy người nghèo dường như ít được nhận tín dụng bao cấp (ii) việc tiếp cận tới tín dụng có tác động tích cực tới các hộ nghèo nhưng mức độ của tác động này đang còn nhiều tranh cãi.

Với tác động như vậy, mọi người có thể lập luận rằng tiếp cận tới tín dụng được coi là một công cụ để xoá nghèo. Trong khi đồng ý với quan điểm này, tôi lo lắng về hiệu quả chi phí của phương pháp này. Hơn nữa, một câu hỏi rất đơn giản luôn đặt ra là chúng ta tiếp cận đối tượng nghèo với tín dụng giá rẻ- nhưng họ không nhận được hoặc nếu có thì tác động cũng rất nhỏ- vậy tại sao chúng ta lại cứ áp dụng chính sách tín dụng bao cấp?

Vì lý do đó, tôi tin rằng vấn đề chính mà bất cứ tổ chức tài chính vi mô hay các nhà hoạt động chính sách nào đều cần giải quyết

là sự cần thiết phải xây dựng một ngành tài chính vi mô bền vững- đến được với người nghèo đồng thời duy trì được tự vững tài chính.

Thứ hai, để đạt được mục tiêu bền vững, các tổ chức TCVM cần chuẩn bị chuyên đổi theo hướng thương mại hoá với việc nhân mạnh vào vai trò của các tổ chức TCVM như là các trung gian tài chính cho người nghèo và các hộ gia đình có thu nhập thấp. Về mặt phương pháp, thương mại hoá ở đây có nghĩa là áp dụng vào tài chính vi mô các nguyên tắc trên cơ sở thị trường (ví dụ như trong định giá, các dịch vụ định hướng cầu v.v).

Thứ ba, trong tiến trình thương mại hoá, các tổ chức TCVM nên nhận thức được về tầm quan trọng của các hoạt động phát triển cộng đồng. Làm việc thông qua quan hệ đối tác với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội khác không chỉ giúp các tổ chức TCVM giảm được chi phí giao dịch và thẩm định mà còn giúp xây dựng kết cấu xã hội trong số người nghèo vay vốn. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các giá trị xã hội có vai trò giúp cho người vay trở nên chủ động về kinh tế và do vậy có tác động đến tài chính vi mô.

Tóm lại, tôi xin gợi ý là chúng ta nên đặt mục tiêu tạo ra một “thị trường” cho tài chính vi mô, một thị trường trong đó tài chính vi mô có thể đóng vai trò là “người bán hàng” hơn là “đại lý tín dụng”. Điều rõ ràng là Nghị định 28 là một bước đi quan trọng, nhưng việc chuyển đổi trong mỗi một tổ chức TCVM còn quan trọng hơn. Qua quá trình chuyển đổi, mô hình của việc cho vay theo nhóm, ngân hàng làng xã và ngân hàng lưu động - những mô hình đã chứng tỏ được tính bền vững tại rất nhiều nước trên thế giới, sẽ có thể làm một điểm tiêu chuẩn để đánh giá hoạt động của các tổ chức TCVM và chúng minh được tài chính vi mô có thể đạt bền vững. Khi chúng ta còn thiếu những tiêu chuẩn được Việt Nam hóa để đánh giá độ bền vững của hoạt động tài chính vi mô, có cần xem xét thực hiện một nghiên cứu làm thế nào xây dựng một định chế tài chính vi mô bền vững ở Việt

NHỮNG ĐIỀU HỌC HỎI TỪ HỘI THẢO TOÀN CẦU CỦA MẠNG LƯỚI SEEP – THÁNG 10 NĂM 2005

Chế Phong Lan, World Vision và Nguyễn Tuyết Mai, Save the Children (US)

Mạng lưới SEEP Network là một tổ chức với hơn 50 tổ chức tư nhân và tình nguyện ở khu vực Bắc Mỹ chuyên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức tài chính vi mô tại các nước phát triển. Sứ mệnh của mạng lưới là thúc đẩy các thông lệ tốt nhằm phát triển các doanh nghiệp và kinh doanh quy mô nhỏ giữa các tổ chức thành viên, các đối tác quốc tế và các nhà thực hành khác ngoài mạng lưới. Mạng lưới hoạt động chủ yếu thông qua ba chương trình: Các dịch vụ Phát triển Thể chế (Institutional Development Services - IDS), Các dịch vụ phát triển Mạng lưới (Network Development Services - NDS), và Chương trình học dành cho các nhà thực hành (Practitioner Learning Program - PLP). Các chương trình này được thiết kế nhằm phát triển năng lực của các mạng lưới quốc gia và trong khu vực cũng như nhằm thúc đẩy việc học tập lẫn nhau của các nhà thực hành. Các xuất bản phẩm và các chương trình đào tạo của mạng lưới tập trung vào việc thiết lập các thông lệ tốt nhất của các doanh nghiệp nhỏ trên toàn thế giới. Nhìn chung, Mạng lưới của SEEP tạo ra một diễn đàn cho các nhà thực hành cùng đến và chia sẻ cho nhau những kiến thức về thể chế tổ chức cũng như chia sẻ các thông lệ tốt nhất cho sự phát triển của ngành.

Tháng 10 vừa rồi với sự hỗ trợ từ Ford Foundation, hai đại diện của Nhóm Công tác Tài chính vi mô Việt Nam - MFWG đã có cơ hội được tham dự Hội nghị toàn cầu của Mạng lưới SEEP Network tổ chức tại thủ đô Washington nước Mỹ. Hội nghị tập trung thảo luận các tiêu chuẩn và chiến lược xây dựng và duy trì các mạng lưới mạnh. Điểm nổi bật của Hội nghị là trình bày của USAID trong đó đưa ra các kinh nghiệm quốc tế về vạch chiến lược xây dựng và duy trì mạng lưới thành công. USAID nhấn mạnh tầm quan trọng của tính rõ ràng trong cơ cấu, mục tiêu, quy trình và đầu ra của một mạng lưới, và biện luận rằng tính phù hợp và khả thi của mục tiêu mà mạng lưới đề ra là thực sự cần thiết. Ngoài ra, USAID cũng đưa ra một loạt các điều kiện để đảm bảo cho thành công của mạng lưới:

- Mạng lưới phải có mục đích, mục tiêu chung, mọi thành viên hiểu nhau về mục đích mục tiêu
- Hoạt động của mạng lưới phải mang lại lợi ích cho các thành viên
- Phải có nhiệm vụ cụ thể, tập trung, rõ ràng trong công tác điều phối
- Có kế hoạch hành động đơn giản nhưng thông minh
- Có hồ sơ giữ liệu về thành viên
- Có sự trao đổi linh hoạt, dễ dàng trong mạng lưới.

Hội nghị cũng đi vào thảo luận các bài học cho chiến lược vận động chính sách của mạng lưới. Trong bối cảnh của Nghị định 28 và quá trình soạn thảo thông tư hướng dẫn thì những thảo luận đó thực sự hữu ích cho Nhóm Công tác Tài chính Vi mô. Nhóm MFWG sẽ có thể rút ra từ các thảo luận đó những bài học hữu ích trong thời điểm rất quan trọng trong việc xây dựng môi trường pháp lý của Việt Nam hiện tại.

Ngoài nội dung thảo luận chung của Hội nghị, các đại diện của nhóm MFWG cũng có cơ hội trò chuyện với giám đốc của SEEP về lịch sử hình thành của nhóm MFWG và chia sẻ những thách thức của Nhóm trong giai đoạn phát triển tới. Đại diện của SEEP cũng đã chỉ ra những cơ hội mà SEEP có thể hỗ trợ cho Nhóm MFWG nhờ vào nguồn tài trợ nhỏ từ Ford Foundation cho mục đích tăng cường năng lực của của mạng lưới. Việc hỗ trợ sẽ có thể bắt đầu từ đầu năm 2006, trong đó bao gồm đánh giá năng lực tổ chức và hỗ trợ xây dựng một bản kế hoạch hoạt động hiệu quả và sát với tình hình thực tiễn. Và cuối cùng SEEP thể hiện mối quan tâm đặc biệt tới Nhóm MFWG và sẵn lòng hỗ trợ Nhóm tăng cường hoạt động và xây dựng quan hệ với các tổ chức trong nước cũng như các mạng lưới quốc tế khác.

CỤM 21 KỶ NIỆM 10 NĂM THAM GIA HOẠT ĐỘNG TCVM

Lê Lan, TYM

Trong dịp lễ kỉ niệm 10 năm thành lập cụm tháng 10 năm 2005, chị Nguyễn Thị Phương, cụm trưởng cụm 21, chi nhánh 3 Quĩ T.Y.M đã thay mặt cụm, gửi giấy mời đại biểu Hội Phụ nữ từ TƯ đến Tỉnh, huyện và các ban ngành của phường tới dự.

Cụm 21, Phường Xuân Hoà, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là đơn vị cơ sở của Chi nhánh số 3, Quĩ T.Y.M gồm 40 thành viên, cụm được thành lập vào ngày 14 tháng 10 năm 1995, tới 14/10/05 tròn 10 năm. Cụm có trên một nửa là thành viên có chung độ tuổi tham gia 10 năm với cụm.

Cụm có các chế độ: tặng quà cho thanh niên trong thôn đi nghĩa vụ quân sự; trao phần thưởng cho con em nghèo vượt khó học giỏi; thăm hỏi thành viên khi đau ốm, hiếu hỉ và trợ cấp khi bản thân hoặc thân nhân qua đời. Đã tổ chức cho thành viên đi tham quan Chùa Hương, Yên Tử, Tây Thiên, Quê Bác, động Phong Nha, Nghĩa trang Trường Sơn, Huế, Hội An; tổ chức cho thành viên đi nghỉ mát tại Tuần Châu, Hạ Long, Cửa Lò.

Từ sự kiện này đặt ra cho những nhà hoạt động Tài chính vi mô suy nghĩ về cấu trúc tổ chức của Tổ chức Tài chính vi mô và quan hệ khách hàng là như thế nào?

CÂU HỎI THẢO LUẬN: THUẬT NGỮ VÀ Ý NGHĨA CỦA THUẬT NGỮ

Những câu hỏi dưới đây được đưa ra trong bản tin nhằm khuyến khích mọi người tham gia thảo luận qua thư điện tử. Nếu đây là chủ đề thú vị và được nhiều người quan tâm, nhóm công tác TCVM sẽ tổ chức một buổi họp để thảo luận về chủ đề này.

Câu hỏi 1:

Cơ cấu tổ chức tài chính vi mô hiện đại có thể được định nghĩa như sau:

Nhóm là một đơn vị nhỏ nhất trong cơ cấu một tổ chức tài chính vi mô, cụm là cơ sở/nền tảng của tổ chức, còn các thành viên là người sở hữu tổ chức.

Tổ chức tài chính vi mô thương mại thì lại sử dụng định nghĩa sau:

Nhóm và cụm là phương pháp tiếp cận của tài chính vi mô, còn thành viên là những người mua dịch vụ hay còn gọi là khách hàng của tổ chức tài chính vi mô.

Các tổ chức tài chính vi mô sử dụng các định nghĩa khác nhau thì có khác nhau về chiến lược phát triển tổ chức, sản phẩm và dịch vụ không? Khác nhau như thế nào?

Câu hỏi 2:

Những người tham gia vào chương trình tài chính vi mô được gọi là gì? Những người hưởng lợi, thành viên, hay khách hàng? Có triết lý gì ẩn sau từng cách gọi?

Việc lựa chọn thuật ngữ đó có ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức tài chính vi mô không? Ví dụ nếu chuyển cách gọi những người tham gia từ “những người hưởng lợi” thành “những khách hàng”, điều này có ảnh hưởng đến phương thức đáp ứng nhu cầu của khách hàng mục tiêu không?

Cách gọi nào phù hợp nhất với hoàn cảnh Việt Nam hiện nay?

TIN TỨC VỀ TÀI CHÍNH VI MÔ VÀ CÁC SỰ KIỆN SẮP TỚI

HỘI THẢO

Hội nghị thượng đỉnh tín dụng vi mô toàn cầu năm 2006 sẽ được tổ chức từ 12 đến 15 tháng 11 năm 2006 tại Halifax, Nova Scotia, Canada. Sẽ có hơn 2.000 đại biểu đến từ hơn 100 nước đến tham dự sự kiện lớn này để thảo luận về những bước tiến trong việc theo đuổi chiến dịch vươn tới 100 triệu người nghèo nhất vào cuối năm 2005 và đề phát động giai đoạn 2 của chiến dịch. Để có thêm thông tin xin tham khảo trang: www.microcreditsummit.org/

Hội thảo quốc tế về Tài chính vi mô do CEP tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh từ 6 đến 8 tháng 6 năm 2005, với chủ đề “Những thành tựu và tiềm năng của ngành Tài chính vi mô Việt Nam trong mục tiêu giảm nghèo”, đã có trên 100 tổ chức trong và ngoài nước tham dự. Để có thêm thông tin xin tham khảo: www.cep.org.vn

Hội thảo quốc gia về Tài chính vi mô và Nghị định 28/NĐ-CP do Ngân hàng Nhà nước tổ chức từ 3 đến 4 tháng 8 năm 2005 tại Hà Nội với sự tham gia của nhiều tổ chức tài trợ, các nhà thực hành tài chính vi mô, đại diện của Ngân hàng Nhà nước các tỉnh thành.

Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về Thử nghiệm sản phẩm tài chính quản lý rủi ro trong tài chính vi mô – do Tổ chức Lao động quốc tế tổ chức tại Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2005. Báo cáo và các tài liệu liên quan đến hội thảo sẽ được chuyển lên trang. www.microfinance.org.vn trong tháng 2 năm 2006.

NGHIÊN CỨU, BÁO CÁO

Báo cáo năm 2005 của Chiến dịch do Hội nghị thượng đỉnh tín dụng vi mô toàn cầu phát động đã được công bố ngày 7 tháng 12 năm 2005 tại Niu Oóc. Bản báo cáo công bố những số liệu thống kê của năm 2004 về những bước tiến trong việc đạt mục tiêu của chiến dịch vươn tới 100 triệu gia đình nghèo nhất bằng tín dụng vi mô. Để có thêm thông tin xin tham khảo: www.microcreditsummit.org/

TẬP HUẤN

Khóa tập huấn “Thực hiện Tài chính vi

mo thành công: Quản lý nhằm nâng cao thành tích hoạt động” – 20 đến 31/3/2006. Trong khuôn khổ dự án “Mở rộng chương trình tài chính và bảo hiểm vi mô cho lao động nữ trong khu vực phi kết cấu”, Văn phòng ILO Việt Nam sẽ hợp tác với Trung tâm Đào tạo Quốc tế của ILO (Turin, ý) tổ chức khóa tập huấn như trên lần thứ hai tại Việt Nam. Khóa học lần đầu được tổ chức tháng 5/2005 tại Ninh Thuận đã diễn ra hết sức thành công, và được học viên đánh giá là khóa học về TCVM "có tính ứng dụng và thực tiễn cao nhất", và cũng cho thấy nhu cầu đào tạo về quản lý trong TCVM rất lớn và chưa được đáp ứng. biết thêm thông tin, xin liên hệ với Nguyễn Ngọc Duyên, Thư ký dự án, Văn phòng ILO, DT:047340902 Ext: 227 duyen@ilohn.org.vn

Chương trình về Kỹ năng lãnh đạo chiến lược cho tài chính vi mô

Thời gian: 5:30 chiều ngày 17 tháng 4 năm 2006 - 5:30 chiều ngày 22 tháng 4 năm 2006

Thành viên ACCION của mạng lưới SEEP và Trường Kinh doanh Harvard đưa ra một chương trình học trong vòng một tuần cho các cán bộ điều hành cấp cao của các Tổ chức Tài chính vi mô ở Boston, Mỹ. www.accion.org/hbs.asp

TIN TÀI TRỢ

Ford Foundation USA hỗ trợ về tài chính cho Hội thảo quốc gia về Tài chính vi mô và Nghị định 28/NĐ-CP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức đầu tháng 8 năm 2005.

CEP tiếp nhận tài trợ của **Ford Foundation** USA để mở rộng phạm vi hoạt động và tăng cường năng lực tổ chức.

GIỚI THIỆU VỀ TRUNG TÂM TÀI CHÍNH VI MÔ VÀ PHÁT TRIỂN (M&D)

Nguyễn Bích Vương, M&D Center

Từ đầu thập kỷ 90, Chính phủ Việt Nam đã tập trung đầu tư cho chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo trong đó hoạt động có hiệu quả thiết thực nhất về xóa đói giảm nghèo là chương trình tín dụng nhỏ. Ghi nhận những đóng góp to lớn của các chương trình tài chính quy mô nhỏ (TCQMN) trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, ngày 9/3/2005 Chính phủ Việt Nam đã ban hành nghị định N°28/2005/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của các tổ chức TCQMN ở Việt Nam. Nghị định ra đời cho phép các tổ chức TCQMN độc lập được thành lập và tiếp cận nguồn vốn thương mại. Đây là điều kiện then chốt để bảo đảm sự bền vững của chương trình cũng như nâng cao khả năng tiếp cận với các dịch vụ TCQMN cho người nghèo ở Việt Nam.

Để góp phần tạo điều kiện cho các chương trình TCQMN chuyển đổi thành các tổ chức TCQMN và góp phần phát triển ngành TCQMN nói chung, Trung tâm Tài chính Vi mô và Phát triển (M&D) đã được thành lập vào tháng 7/2005 theo quyết định của Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập Việt Nam. Tuy mới thành lập nhưng trung tâm M&D đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ và cộng tác viên có nhiều kinh nghiệm trong phát triển cộng đồng và đặc biệt là thực hành TCQMN cũng như tham gia tích cực trên diễn đàn TCQMN:

- Để giúp Ngân hàng Nhà nước trong việc ban hành các hướng dẫn thực hiện Nghị định, M&D đã tích cực đóng góp ý kiến vào các văn bản dự thảo nhằm góp thêm tiếng nói để nội dung văn bản hướng dẫn phù hợp với thực tế hoạt động và đáp ứng yêu cầu của các chương trình TCVM.
- Đáp ứng nhu cầu đào tạo của các tổ chức TCQMN đặc biệt trong quá trình chuẩn bị chuyển đổi, M&D đã hỗ trợ một số tổ chức mở lớp huấn luyện về Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ. Trong năm tới, M&D sẽ tiếp tục hỗ trợ các tổ chức qua việc tổ chức các khoá tập huấn về xây dựng kế hoạch kinh

doanh, phân tích tài chính, và quản lý hoạt động, v.v.

- Nhằm góp phần vào quá trình chuẩn bị chuyển đổi, M&D đã thực hiện một số hợp đồng tư vấn và tiến hành kiểm toán một số chương trình tín dụng-tiết kiệm. Trung tâm M&D cũng sẽ phối hợp với MFWG tiến hành khảo sát nhu cầu chuyển đổi để có cơ sở hỗ trợ các dự án TCQMN một cách thiết thực và hiệu quả.
- M&D cũng thường xuyên trao đổi thông tin, kinh nghiệm về hoạt động TCVM với một số tổ chức ở trong và ngoài nước, làm một cầu nối với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mục đích trao đổi kinh nghiệm.

Tuy mới thành lập, trung tâm M&D cũng đã thực hiện một số hợp đồng tư vấn nhằm nâng cao năng lực của các đối tác địa phương trong các lĩnh vực kiểm toán, xây dựng dự án phát triển theo phương pháp cùng tham gia (PRA). Các khách hàng chính của trung tâm M&D bao gồm các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước.

Chúng tôi tin tưởng rằng với quyết tâm của các dự án TCQMN, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và sự đóng góp tích cực của MFWG, việc tổ chức thực hiện Nghị định N°28/2005/NĐ-CP sẽ đạt được kết quả mong muốn. Bằng nỗ lực của chính mình, cam kết **đồng hành cùng quá trình phát triển**, M&D sẽ tăng cường phối hợp với các tổ chức trong quá trình chuẩn bị và chuyển đổi theo Nghị định 28/NĐ-CP nhằm **đóng góp vào sự phát triển của ngành tài chính quy mô nhỏ ở Việt Nam** như mục tiêu mà M&D đã đề ra, thiết thực góp phần xây dựng một xã hội mà các nhóm người bị thiệt thòi luôn được quan tâm và trợ giúp cần thiết, hướng tới một cuộc sống bình đẳng và tươi sáng hơn.

TỔNG QUAN VÀ SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CÁC TỔ CHỨC TCVM BÁN CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bích Vân, ILO

Trong số này, Bản tin TCVM xin cập nhật Bảng Thống kê các hoạt động TCVM ở Việt Nam. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn 40 tổ chức TCVM và Chương trình TCVM của các tổ chức phi chính phủ đã cung cấp thông tin cho Bản tin. Chúng tôi cũng xin trân trọng cảm ơn Trung tâm TCVM và Phát triển đã giúp điều phối việc thu thập thông tin.

Bảng thống kê này chắc chắn chưa phản ánh đầy đủ tất cả các tổ chức/chương trình TCVM ở Việt Nam, tuy vậy cũng cung cấp một bức tranh tương đối rõ nét về ngành TCVM trong nước. Và điều đáng chú ý là, so với lần thống kê gần đây nhất (tháng 12/2004) thì tổng số tổ chức tham gia gửi thông tin đã tăng thêm 8 tổ chức. Chúng tôi hết sức vui mừng vì sự tham gia ngày càng đông đảo này, và mong rằng ngày càng có nhiều tổ chức làm TCVM biết đến và gửi thông tin cho Bản tin, để chúng tôi cập nhật được đầy đủ hơn thông tin về hoạt động TCVM trên khắp mọi miền đất nước.

Chúng tôi cũng vui mừng nhận thấy, so với tháng 12/2004, một số tổ chức đã có những bước phát triển đáng kể về quy mô hoạt động. Quỹ TYM đã mở thêm một chi nhánh mới tại huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An, nâng tổng số chi nhánh trong toàn quỹ lên 16 chi nhánh, số thành viên tăng thêm 1.157 người đạt 20.848 thành viên, tổng tài sản tăng hơn 10 tỷ đồng đạt trên 58 tỷ, dư nợ cho vay cũng tăng khoảng 10 tỷ đồng. Quỹ CEP ở thành phố Hồ Chí Minh cũng phát triển mạnh cả về số thành viên (phát triển thêm gần 10.000 thành viên, đạt trên 65.685), tổng tài sản (tăng hơn 38 tỷ đồng) và tổng dư nợ (tăng 29 tỷ đồng), xứng đáng là tổ chức TCVM dẫn đầu trong toàn quốc.

Các tổ chức nhỏ hơn cũng có một năm hoạt động hiệu quả, không ngừng tăng trưởng về tổng số thành viên và/hoặc tổng tài sản, tổng dư nợ, như Quỹ Khuyến khích phụ nữ phát triển Thị xã Uông Bí, Quỹ Ủy thác Hội phụ nữ huyện Đông Triều, Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP)... Một ví dụ tiêu biểu là Công ty phát triển cộng đồng Bình Minh (Bình Minh cdc), một đơn vị mới tham gia thị

trường TCVM, với mức tăng trưởng sau 9 tháng là 30% về số khách hàng, 46% tổng tài sản, và 60% dư nợ. Tính đến 30/9/2005, Bình Minh cdc. phục vụ 1.749 khách hàng, với tổng tài sản là 2.644 triệu và tổng dư nợ vốn đạt 2.437 triệu.

Một thông tin quan trọng khác là có tới 30 trong số 40 tổ chức gửi thông tin khẳng định có nhu cầu chuyển đổi theo Nghị định 28, hoặc chuyển đổi thành Quỹ tín dụng nhân dân. Đây là một điều đáng mừng, nó cho thấy quyết tâm của các tổ chức TCVM bán chính thức muốn đi theo hướng hoạt động bền vững và chuyên nghiệp hóa. Tuy nhiên, nhiều tổ chức cũng nêu rõ một vấn đề băn khoăn chung là Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định chậm được ban hành, mà những Thông tư này có vai trò quyết định để hướng dẫn các tổ chức thực hiện quá trình chuyển đổi. Chúng ta mong rằng sang năm mới Bính Tuất, Ngân hàng Nhà nước sẽ nhanh chóng ban hành các Thông tư hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành TCVM Việt Nam phát triển.

STT	Tỉnh	Tên tổ chức/ dự án	Năm bắt đầu hoạt động	Địa bàn hoạt động			Số chi nhánh	Số cán bộ tôn dụng	Số thành viên	Số thành viên đang vay vốn
				Số tỉnh/thành phố	Số huyện/quận	Số xã/phường				
1	Điện Biên	Quý ủy thúc, Hội phụ nữ huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	1997	NA	1	5	NA	13	2,412	2,206
2		Quý ủy thúc, Hội phụ nữ TP Điện Biên, tỉnh Điện Biên	1997	NA	1	7	NA	5	3,641	NA
3	Bà Rịa-VT	CEP-BRVT	2002	NA	1	22	0	8	6,244	6,140
4	Hà Nội	CESVI	2004	1	1	25	1	50	3,676	3,676
5		SCUS-BINHMINH CDC	2003	NA	1	6	1	10	1,749	1,749
6	H' T'ay	CARSWI	2002	NA	NA	1	NA	10	340	340
7	Hà Tĩnh	Quý hỗ trợ phụ nữ nghề Thạch Hà, Hà Tĩnh	1995	NA	1	14	0	45	5,461	4,814
8		Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	1993	NA	1	22	22	67	16,765	16,006
9		Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	1998	NA	1	10	NA	33	3,447	3,280
10		Trung tâm Phát triển vớ người nghèo huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	1997	NA	1	7	NA	28	3,754	3,754
11	Hồ Chí Minh	CEP-HCM	1991	1	24	317	16	77	65,685	56,459
12		CIDSE- Hội phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh	1993	1	2	12	0	12	5,976	5,976
13	Long An	CEP-LONG AN	2003	NA	2	12	0	3	2,394	2,302
14	Ninh Thuận	Quý hỗ trợ phụ nữ huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	2001	NA	1	3	3	11	2,169	2,169
15	Quảng Bờnh	Counterpart international	2005	1	1	3	3	12	703	607
16		SNV	1997	1	4	26	26	182	8,558	4,986
17	Quảng Ngó	RUDEP	2003	1	12	19	NA	1	2,293	1,505
18	Quảng Ninh	Quý khuyến khích phụ nữ phát triển thị xã Uông Bờ, Quảng Ninh	1995	NA	1	10	NA	36	7,238	3,982
19		Quý ủy thúc, Hội phụ nữ huyện Đụng Triều, Quảng Ninh	1997	NA	1	10	10	43	5,907	5,100

Tên tổ chức/ dự án	Tổng tài sản (triệu VND)	Dư nợ vốn vay(triệu VND)	Dư nợ vốn vay khứ đổi(triệu VND)	Số dư tiết kiệm (triệu VND)			Quý tương trợ thành viên (triệu VND)	Số khách hàng/Cổn bộ tôn dụng	Chỉ số bền vững về hoạt động
				TK bắt buộc	TK tự nguyện	Tổng			
Quý ủy thác, Hội phụ nữ huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	3,174	3,174	NA	351	182	534	NA	19.4516	NA
Quý ủy thác, Hội phụ nữ TP Điện Biên, tỉnh Điện Biên	1,509	1,509	NA	957	271	1,227	NA	29.3629	NA
CEP-BRVT	11,174	10,186	122	1,516	0	1,516	0	50.3548	172.00%
CESVI	2,680	2,541	NA	NA	NA	NA	NA	29.6452	100.00%
SCUS-BINHMINH CDC	2,644	2,437	0	0	56	56	0	14.1048	49.03%
CARSWI	471	411	1	60	0	60	NA	2.7419	143.00%
Quý hỗ trợ phụ nữ nghèo Thạch Hà, Hà Tĩnh	3,342	3,341	0	1,324	409	1,733	67	44.0403	110.82%
Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	22	21	0	2,242	0	2,242	NA	135.2016	204.33%
Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	3,333	3,245	29	674	124	798	NA	27.7984	179.23%
Trung tâm Phát triển vớ người nghèo huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	5,984	8,321	2	2,284	1,376	3,659	16	30.2742	199.40%
CEP-HCM	158,108	134,017	64	30,218	7,125	37,343	252	529.7177	168.76%
CIDSE- Hội phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh	8,514	5,056	9	1,952	0	1,952	NA	48.1935	191.73%
CEP-LONG AN	3,615	2,824	37	538	0	538	0	19.3065	141.50%
Quý hỗ trợ phụ nữ huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	3,376	2,907	67	834	28	862	NA	17.4919	112.41%
Counterpart International	560	554	NA	9	0	9	0	5.6694	83.13%
SNV	9,450	10,807	9	2,086	0	2,086	154	69.0161	126.30%
RUDEP	8,249	5,049	128	585	0	585	NA	18.4919	312.67%
Quý khuyến khích phụ nữ phát triển thị xã Uông Bớ, Quảng Ninh	7,368	6,873	139	3,557	0	3,557	NA	58.3710	177.00%
Quý ủy thác, Hội phụ nữ huyện Đưng Triều, Quảng Ninh	8,321	8,019	19	997	175	1,171	14	47.6371	134.00%

STT	Tỉnh	Tên tổ chức/ dự án	Năm bắt đầu hoạt động	Địa bàn hoạt động			Số chi nhánh	Số cán bộ tôn dụng	Số thành viên	Số thành viên đang vay vốn	Tổng tài sản (triệu VNĐ)
				Số tỉnh/thành phố	Số huyện/quận	Số xã/phường					
20	Sơn La	Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Phù Yên, Sơn La	1995	NA	1	9	9	112	2,813	2,813	1,201
21		Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Thuận Châu-FVFA, tỉnh Sơn La	2000	NA	1	4	1	15	796	796	457
22		Quý ủy thác, Hội phụ nữ huyện Mai Sơn, Sơn La	1993	NA	1	12	NA	33	4,224	3,346	4,716
23	Thái Nguyên	AFAP-Đại Từ, Thị Nguyễn	2003	NA	1	3	3	12	1,320	1,300	1,185
24		AFAP-Na Rẽ, Bắc Cạn	2003	NA	1	4	4	16	468	468	545
25		CIDSE- Đình Hòa, Thôi Nguyễn	1999	NA	1	6	NA	4	380	380	831
26		CIDSE-Pho Yen district	1999	NA	1	6	NA	4	384	384	1,157
27	Thanh Hóa	CECI	2001	1	2	17	17	6	6,272	5,278	8,640
28		Quaker Service	1996	1	2	32	NA	NA	6,570	5,795	5,013
29		Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	1995	NA	1	19	19	59	7,200	4,800	7,150
30	Thanh Hóa	SCJ-Việt Nam	2000	2	6	39	39	117	8,296	6,966	4,528
31		SCUS-Thanh Hóa	1998	1	4	31	4	59	9,984	9,984	6,291
32	Thừa Thiên-Huế	Trung tâm Phát triển nông thôn Thừa Thiên Huế		1	3	14	NA	44	3,347	2,771	3,777
33	Vĩnh Phúc	CSOD	2004	NA	2	4	2	10	800	720	500
34		GRET	1995	1	2	5	10	32	912	912	196
35		CCF Úc	2000	2	3	9	9	115	3,115	2,757	2,760
36		PlanViệt Nam	2003	2	4	7	NA	68	2,110	1,496	1,043
37		SUFA, DANIDA	2001	3	16	75	3	225	1,595	1,595	2,478
38		TYM	1992	7	11	80	16	75	20,848	20,380	58,530
39		VBCP- Dự án Việt Bỉ	1998	17	82	198	17	NA	52,505	51,633	46,612
40		WVI	1999	4	6	30	6	10	4,000	3,804	6,678
		Tổng cộng				1,135	241	1,662	286,351	253,429	406,184

Tên tổ chức/ dự án	Tổng tài sản (triệu VND)	Dư nợ vốn vay(triệu VND)	Dư nợ vốn vay khủ đãi(triệu VND)	Số dư tiết kiệm (triệu VND)			Quý tương trợ thành viên (triệu VND)	Số khỏ hàng/Còn bộ tồn dụng	Chỉ số bền vững về hoạt động
				TK bắt buộc	TK tự nguyện	Tổng			
Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Phụ Yên, Sơn La	1,201	1,201	5	257	0	257	NA	22.6855	99.70%
Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Thuận Châu- FVFA, tỉnh Sơn La	457	409	15	70	0	70	NA	6.4194	101.00%
Quý ủy thác, Hội phụ nữ huyện Mai Sơn, Sơn La	4,716	4,042	40	716	832	1,548	NA	34.0645	99.70%
AFAP-Đại Từ, Thị Nguyễn	1,185	919	0	157	0	157	13	10.6452	105.74%
AFAP-Na Rã, Bắc Cạn	545	297	NA	46	0	46	5	3.7742	103.70%
CIDSE- Định Hóa, Thới Nguyễn	831	476	71	78	0	78	NA	3.0645	NA
CIDSE-Pho Yen district	1,157	519	33	305	0	305	NA	3.0968	NA
CECI	8,640	8,480	1,100	1,238	5	1,243	50	50.5806	121.40%
Quaker Service	5,013	5,013	18	1,232	0	1,232	NA	NA	NA
Quý tôn dụng Tiết kiệm, Hội phụ nữ huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	7,150	7,100	100	1,000	0	1,000	NA	58.0645	NA
SCJ-Việt Nam	4,528	4,219	NA	NA	NA	845	NA	66.9032	107.47%
SCUS-Thanh H—a	6,291	5,199	19	455	0	455	NA	80.5161	145.20%
Trung tâm Phát triển nụng thụn Thừa Thiên Huế	3,777	2,958	32	0	0	0	0	26.9919	NA
CSOD	500	400	0	0	0	0	5	6.4516	NA
GRET	196	1,185	NA	57	0	57	NA	7.3548	118.00%
CCF Úc	2,760	2,717	NA	NA	NA	NA	NA	25.1210	172.50%
PlanViệt Nam	1,043	987	NA	166	0	166	NA	17.0161	204.00%
SUFA, DANIDA	2,478	2,074	0	33	0	33	NA	12.8629	NA
TYM	58,530	49,533	3	21,166	1,774	22,939	633	168.1290	196.76%
VBCP- Dự án Việt Bi	46,612	46,612	NA	16,313	25	16,338	912	NA	NA
WVI	6,678	6,432	NA	NA	NA	NA	NA	32.2581	88.00%
Tổng cộng	406,184	362,067	2,064	93,472	12,380	106,696	2,121		

PHÒNG VẤN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC – TIẾP TRANG 3

gian nào. Điều này phụ thuộc vào Vụ của chúng tôi, phụ thuộc vào những cán bộ đang soạn thảo thông tư. Và chúng tôi cũng đang chờ phê duyệt của chính phủ đối với sự hỗ trợ kỹ thuật của ADB. Chúng tôi hi vọng nhận được phê duyệt vào cuối tháng này.

SC/US: Vậy có nghĩa là ADB sẽ bắt đầu hỗ trợ kỹ thuật vào cuối tháng này?

SBV: Tôi mong là như vậy.

SC/US: Xin có một vài câu hỏi về quá trình soạn thảo thông tư. Câu hỏi đầu tiên là khả năng tham gia của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ vào quá trình soạn thảo thông tư. Chúng tôi thấy là Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra bản thảo của thông tư - hai thông tư, tôi nghĩ thế. Chúng tôi còn có cơ hội tiếp tục tham gia vào quá trình soạn thảo thông tư không?

SBV: Tất nhiên là có. Các bạn sẽ vẫn có thể tham gia và gửi các ý kiến đóng góp. Chúng tôi đã nhận được rất nhiều đề xuất từ Nhóm Công tác Tài chính vi mô. Chúng tôi nhận được nhiều đề xuất từ các thành viên chủ chốt của Nhóm. Chúng tôi xin cảm ơn vì những hỗ trợ và đề xuất đó. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của Nhóm công tác.

SC/US: Bà có nhắc đến vai trò của Bộ Tài chính đến quá trình soạn thảo các thông tư. Bà có thể cho biết cụ thể hơn được không?

SBV : Thực ra trong Nghị định 28 đã có một số điều khoản liên quan đến Bộ Tài chính. Họ sẽ ban hành các thông tư liên quan đến các vấn đề về thuế và phân bổ lợi nhuận.

SC/US: Bà có nhắc đến các loại tổ chức tài chính vi mô được cấp phép khác nhau, và có lẽ các tổ chức lớn sẽ được cấp phép trước tiên. Vậy theo nhìn nhận của bà thì những tổ chức nào là các tổ chức lớn và sẽ được cấp phép đầu tiên.

SBV: Tôi nghĩ các bạn biết điều này rõ hơn tôi. Đó là những tổ chức đã khá nổi tiếng, có lẽ đó là CEP hay TYM. Và cả các chương trình lớn của các tổ chức phi chính phủ quốc tế ở một số tỉnh. Ở tỉnh Hà Tĩnh có chương trình IFAD khá lớn và có lẽ họ sẽ cố gắng chuyển đổi chương trình đó thành tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Nhưng đối với Chương trình Trợ cấp Việt Nam (Vietnam Pension Program) cũng là một chương trình lớn nhưng có lẽ họ chưa sẵn sàng. Cả các chương trình của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và của ASPEC cũng vậy.

SC/US: Bà có biết các chương trình này đang thực hiện tại đâu không?

SBV: Họ đang thực hiện tại rất nhiều tỉnh.

SC/US: Bà có nghĩ đến trường hợp khi có quá nhiều tổ chức tài chính quy mô nhỏ được cấp phép?

SBV: Chúng tôi đã bàn về vấn đề này ngay khi chúng tôi soạn thảo Nghị định. Bộ Tài chính đã lo ngại về vấn đề này. Nếu có quá nhiều tổ chức nhỏ được thành lập và hệ thống các tổ chức quá lớn khắp cả nước, thì sẽ rất khó cho việc quản lý của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính.

Chúng tôi đã bàn bạc về vấn đề này trong quá trình soạn thảo Nghị định vì chúng tôi đã gặp trường hợp tương tự 10 năm về trước đối với hệ thống các Quỹ Tín dụng Nhân dân. Vài năm trước đây chúng tôi có một hệ thống lớn rất lớn với hơn một nghìn Quỹ Tín dụng Nhân dân được thành lập trong 2 năm. Điều này sẽ không xảy ra thêm lần nữa, với các tổ chức tín dụng quy mô nhỏ sẽ khác. Lúc đầu sẽ không có nhiều tổ chức nhỏ thành lập mà thay vào đó là các tổ chức lớn, các tổ chức đảm bảo độ chắc chắn hơn sẽ được thành lập trước.

Khâu đầu tiên là thiết lập hệ thống tài chính quy mô nhỏ: chúng tôi sẽ thiết lập

PHÒNG VẤN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC – TIẾP THEO TRANG TRƯỚC

nó từng bước một. Điều này sẽ khác với hệ thống Quỹ Tín dụng Nhân dân trước đây. Các tổ chức tài chính quy mô nhỏ sẽ hoạt động tốt hơn và an toàn hơn các Quỹ Tín dụng Nhân dân.

SC/US: Chúng tôi muốn đi sâu vào một số vấn đề cụ thể. Bà dự kiến như thế nào về vấn đề sở hữu của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ?

SBV: Các tổ chức tài chính vi mô sẽ do các tổ chức Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ Việt Nam sở hữu. Nhưng tôi hiểu câu hỏi này của bạn, hi vọng là trong các tổ chức tài chính quy mô nhỏ sẽ có phần vốn góp quốc tế.

SC/US: Bà có định nói rằng khi họ mới thành lập họ sẽ hoàn toàn do các tổ chức Việt Nam như các tổ chức chính trị xã hội và cá nhân sở hữu ?

SBV: Không phải các cá nhân kể cả các cá nhân Việt Nam.

SC/US: Vâng. Nhưng thế nếu trong quá trình hoạt động, họ cần tiếp cận thêm nguồn vốn thì họ có thể kêu gọi vốn từ ...?

SBV: Họ có thể huy động vốn từ các cá nhân, các tổ chức quốc tế, và các tổ chức của Việt Nam.

SC/US: Vậy, ở thời điểm đó, các cá nhân hay tổ chức này có cơ hội để là đồng sở hữu, hay sở hữu một phần đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ?

SBV: Không, chúng tôi không thể làm như vậy bây giờ. Sẽ chỉ có các tổ chức Việt Nam được thành lập các tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

SC/US: Nhưng liệu trong tương lai thì có thể khác không?

SBV : Đó là vấn đề về sau này khi các tổ chức tài chính quy mô nhỏ đầu tiên được thành lập. Ví dụ như TYM, nếu họ muốn thành lập quỹ vốn cho tổ chức tài

chính quy mô nhỏ, họ phải xin được phê duyệt. Và toàn bộ vốn của họ là từ Hội Liên hiệp Phụ nữ, còn Hội Phụ nữ lại không sở hữu vốn đó, vốn đó là từ ngân sách quốc gia, thuộc sở hữu của chính phủ Việt Nam -. Như vậy sau khi thành lập, nếu TYM cần thêm vốn, họ có thể kêu gọi vốn quốc tế.

Chúng tôi đã thảo luận về vấn đề sở hữu của các cá nhân đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ rất nhiều lần trong các hội thảo và hội nghị của Ngân hàng Nhà nước. Tôi nghĩ điều đó sẽ được quyết định sau khi Nhà nước ban hành luật liên quan đến đầu tư. Điều này sẽ sớm xảy ra trong cuộc họp của Quốc hội lần này.

SC/US: Tại Quốc hội, những luật nào sẽ được thảo luận?

SBV: Hai luật - luật đầu tư và luật doanh nghiệp sẽ được thảo luận tại Quốc hội lần này. Những luật này sẽ điều chỉnh tất cả các luật khác, và Nghị định của Chính phủ cũng sẽ theo hai luật này.

SC/US: Bà có cho rằng trên thế giới đã có những tổ chức tài chính quy mô nhỏ cũng ở trong tình huống giống như các tổ chức tài chính quy mô nhỏ ở Việt Nam?

SBV : Nghị định 28 rất khác so với luật ở các nước khác. Ở các nước, thành viên và khách hàng có thể có một phần quyền sở hữu tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Như tôi đã đề cập từ trước, chúng tôi chưa thể làm được như vậy vì luật của chúng ta chưa cho phép. Nhưng chúng tôi cũng đang suy nghĩ về điều này. Chúng tôi biết rằng sự tham gia của họ rất quan trọng trong một tổ chức tài chính qui mô nhỏ và chúng tôi đang tìm cách để khiến điều đó thành hiện thực.

SC/US: Chúng tôi muốn tìm hiểu về quá trình mà Ngân hàng Nhà nước đang tiến hành để xác định mức tối đa và các chỉ số giới hạn đối với tín dụng và huy động tiết

PHỎNG VẤN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC – TIẾP THEO TRANG TRƯỚC

kiệm. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước sẽ dựa trên tài liệu tham khảo nào để xác định mức giới hạn tối đa và các chỉ số đó. Các tiêu chuẩn đó dựa trên đặc điểm của tổ chức như thế nào? Bà có đề cập đến một số những giới hạn trong một vài câu trả lời trước. Chúng tôi cũng băn khoăn về việc Ngân hàng Nhà nước có tham khảo các kinh nghiệm trong khu vực cũng như quốc tế khi đặt ra các tiêu chuẩn này hay không và liệu các giới hạn này có được nêu rõ trong các thông tư sắp ban hành không?

SBV : Chúng tôi sẽ xem xét các chỉ số của các chương trình tài chính quy mô nhỏ hiện nay và tham khảo các chỉ số của quốc tế để xác định các chỉ số an toàn. Các chỉ số này sẽ được đề cập trong các thông tư sắp ban hành.

SC/US: Bây giờ là một câu hỏi liên quan đến vấn đề thuế. Bà có thể cho biết những hướng dẫn về thuế suất cho các tổ chức tài chính quy mô nhỏ hoặc bao giờ thì các tổ chức này bắt đầu phải nộp thuế không? Bộ Tài chính có tham khảo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước về việc này?

SBV : Các nguyên tắc thuế sẽ do Bộ Tài chính ban hành. Nếu một tổ chức tái đầu tư lợi nhuận thì họ có lẽ không phải trả thuế. Nếu lợi nhuận được chia cho cá nhân, được đem ra khỏi tổ chức, thì đây là trường hợp tổ chức đó có thể phải chịu thuế. Ở các tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam, khi lợi nhuận quay trở lại tổ chức và tiếp tục phục vụ người nghèo thì có lẽ không phải chịu thuế.

SC/US: Liệu có trường hợp nào mà cả tổ chức tài chính quy mô nhỏ vì lợi nhuận mà không vì lợi nhuận cùng tồn tại không?

SBV: Điều đó không phụ thuộc vào việc hoạt động vì lợi nhuận hay không vì lợi nhuận. Điều đó phụ thuộc vào việc lợi nhuận được sử dụng làm gì.

SC/US: Bà có thể cho biết thông tin nào về mức thuế suất mà các tổ chức tài chính quy

mô nhỏ phải trả khi họ bắt đầu phải trả thuế không?

SBV : Vấn đề này do Bộ Tài chính quy định. Hiện tại tôi không có thông tin về vấn đề này.

SC/US: Xin được chuyển sang một vấn đề khác: tìm và chọn những cán bộ quản lý và lãnh đạo để điều hành tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Hiện tại rất nhiều chương trình đang gặp phải vấn đề này. Họ không thể tìm được người đủ trình độ để điều hành hoạt động của mình. Bà có lời khuyên như thế nào cho các tổ chức này? Làm cách nào họ có thể giải quyết được vấn đề này?

SBV : Họ có thể lựa chọn, hoặc tuyển dụng cán bộ mới đáp ứng các yêu cầu hoặc có thể đào tạo các cán bộ đang có. Chúng tôi đang cố gắng đưa ra những tiêu chuẩn tối thiểu cần thiết. Nếu các tiêu chuẩn quá thấp sẽ không mang lại ý nghĩa gì cả. Làm việc trong các tổ chức tài chính đòi hỏi phải có bằng cấp khẳng định cho năng lực của họ.

SC/US: Chúng ta đang đi vào phần cuối của buổi phỏng vấn. Chúng tôi xin có hai câu hỏi liên quan đến việc ra chính sách. Ở cấp độ quốc gia, việc phát triển ngành tài chính quy mô nhỏ chính thức tiến triển như thế nào? Hiện có những thay đổi hay phát triển gì ở cấp độ chính phủ về mặt nguồn lực, tổ chức và chính sách?

SBV : Hiện nay vẫn chưa có ngân sách dành riêng cho tài chính quy mô nhỏ. Nhưng một số các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới hay Ngân hàng Phát triển Châu Á đã tham gia vào phát triển thể chế tài chính vi mô ở Việt Nam. Vụ chúng tôi cũng đã hình thành một nhóm chuyên về tài chính quy mô nhỏ. Chúng tôi đang cố gắng phát triển đơn vị này không chỉ là mở rộng phòng ban mà cả vấn đề về ngân sách.

PHÒNG VẤN VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC – TIẾP THEO TRANG TRƯỚC

SC/US: Việc phát triển ngành tài chính quy mô nhỏ có phải một phần trong chiến lược phát triển của Chính phủ không, thưa bà?

SBV: Chúng ta đã nhắc đến Nghị định 28, đó là một bước tiến quan trọng từ phía chính phủ. Nghị định đã chứng tỏ cam kết của Chính phủ phát triển ngành tài chính quy mô nhỏ và Chính phủ vẫn tiếp tục quan tâm, hỗ trợ đối với Ngành. Mặc dù Chính phủ chưa cam kết về nguồn lực nhưng năm nay là năm quốc tế về tài chính vi mô, có lẽ sẽ có nhiều cơ hội cho tài chính quy mô nhỏ.

SC/US: Bà có đề cập đến phòng tài chính vi mô thành lập trong Ngân hàng Nhà nước. Vậy bà có thể cho biết quy mô của Phòng, những cán bộ chủ chốt, và chức năng nhiệm vụ chủ yếu của Phòng?

SBV: Phòng tài chính quy mô nhỏ mới được thành lập hôm nay. Trong vài tháng tới, số lượng cán bộ có thể sẽ là 3 hoặc 4 người. Hiện nay phòng có 3 cán bộ và sắp tới sẽ tăng thêm. Điều này rất quan trọng vì sắp tới chúng tôi có rất nhiều việc phải làm, chức năng và nhiệm vụ của phòng rất nhiều. Phòng tài chính quy mô nhỏ là nơi điều phối mọi công việc liên quan đến thông tư hướng dẫn. Phòng cũng là nơi liên hệ với ADB và nơi thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật với ADB.

SC/US: Chức năng dài hạn của Phòng sẽ là gì?

SBV: Về lâu dài, Phòng sẽ tập trung vào việc cấp phép và phát triển một khung pháp lý cho ngành tài chính quy mô nhỏ.

SC/US: Liệu phòng này sẽ giám sát các tổ chức tài chính quy mô nhỏ tương lai ?

SBV: Không, đây không phải là một đơn vị giám sát. Chức năng giám sát các tổ chức tài chính quy mô nhỏ

được giao cho ngân hàng nhà nước cấp trung ương hoặc cấp tỉnh nơi các tổ chức tài chính quy mô nhỏ hoạt động.

SC/US: Ngân hàng Nhà nước có cần trợ giúp không thưa bà?

SBV: Tất nhiên là có. Sau khi ban hành thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định, chúng tôi phải tiến hành tập huấn cho cán bộ, đặc biệt cán bộ ở các chi nhánh cấp tỉnh. Chúng tôi sẽ cần tổ chức một vài hội thảo cho các cán bộ Ngân hàng Nhà nước ở các tỉnh để giúp họ có thêm kiến thức về tài chính quy mô nhỏ, có lẽ sẽ tổ chức một hội thảo như vậy ở miền Nam và một ở miền Bắc.

SC/US: Chúng tôi có nghe rằng Ngân hàng Nhà nước sẽ hỗ trợ cho các tổ chức đăng ký thành lập sớm. Vậy Ngân hàng Nhà nước sẽ hỗ trợ như thế nào và đã sẵn sàng cho việc này chưa?

SBV: Hiện nay thì vẫn chưa. Nhưng một vài tổ chức đã đến trước và hỏi về các thủ tục và tôi nghĩ rằng một vài tổ chức xem đây như một lựa chọn. Nếu các tổ chức muốn chuyển đổi sớm, họ không nên ngần ngại đến với Ngân hàng Nhà nước. Chúng tôi sẽ làm việc và hỗ trợ họ trong quá trình chuyển đổi. Chúng tôi không thể nói cụ thể là những hỗ trợ gì nhưng đó sẽ là những hỗ trợ hữu ích nhất mà chúng tôi có thể làm. Chúng tôi sẽ ban hành thông tư hướng dẫn trong thời gian sớm nhất và đang lên kế hoạch ban hành một cuốn sổ tay chuyển đổi nhằm hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

SC/US: Rất cảm ơn bà.

XÂY DỰNG NGÀNH TÀI CHÍNH VI MÔ BỀN VỮNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC - TIẾP TRANG 4

tài chính vi mô còn gặp khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân cán bộ. Số lượng các ứng cử viên thích hợp trên thị trường lao động không nhiều nếu không muốn nói là rất ít, trong khi đó các cán bộ có năng lực của các tổ chức/chương trình tài chính vi mô thường chuyển sang công tác tại các tổ chức quốc tế hay các ngân hàng thương mại nơi có chế độ đãi ngộ hấp dẫn hơn. Một thử thách nữa đối với các tổ chức tài chính vi mô là họ thường thiếu một hệ thống thông tin quản lý và hệ thống chính sách thủ tục có hiệu quả để phục vụ cho việc quản lý tài chính một cách lành mạnh. Một dẫn chứng cụ thể như việc quản lý nợ chậm trả còn chưa được áp dụng một cách thống nhất chung trong toàn ngành và nhiều tổ chức/chương trình còn chưa có chính sách về quản lý nợ chậm trả. Và phần đông các tổ chức tài chính vi mô thường không báo cáo tình hình tài chính của mình. Một vài điểm yếu cụ thể khác trong việc quản lý tài chính còn bao gồm khả năng tính toán được các chỉ số tài chính và các chỉ số hoạt động; kỹ năng lập kế hoạch chiến lược; tính dự trù tài chính và lập ngân sách. Khó khăn thách thức cuối cùng là nguồn vốn từ các nhà tài trợ. Để tiến hành việc chuyển đổi thành công và đáp ứng các yêu cầu của Nghị định, các tổ chức/chương trình tài chính vi mô cần một nguồn kinh phí nhất định để đầu tư tuyển dụng nhân sự, cải thiện hệ thống quản lý hiện tại và thuê văn phòng làm việc.

Các đề xuất chủ yếu để xây dựng năng lực thể chế bao gồm:

- Thành lập một trung tâm đào tạo về tài chính vi mô nhằm phục vụ các cán bộ và ban quản lý của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ, trong đó có thể tận dụng các khóa học có sẵn về các thông lệ tài chính vi mô tốt nhất do CGAP, Microsave Châu Phi, ILO và một số các tổ chức khác tổ chức.
- Chuyển đổi Nhóm Công tác về Tài chính Vi mô thành một Hiệp hội chuyên nghiệp và chính thức nhằm cung cấp dịch vụ cho các tổ chức

tài chính quy mô nhỏ và đồng thời đóng vai trò làm cơ quan phát ngôn đại diện cho ngành.

Người viết xin được đề xuất các ý kiến trên đây đến các nhà thực hành tài chính vi mô, các nhà lập pháp trong đó có Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và các nhà tài trợ. Có thể trong các đề xuất đó đã có những vấn đề đã đang trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên chúng tôi vẫn mong rằng các đề xuất đó được xem xét nhằm hỗ trợ cho quá trình thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành tài chính quy mô nhỏ, qua đó đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo tại Việt Nam.

CÁC VẤN ĐỀ VÀ KIẾN NGHỊ XOAY QUANH HOẠT ĐỘNG TCVM VÀ NGHỊ ĐỊNH - TIẾP TRANG 5

xây dựng những tiêu chuẩn nằm ngoài nghị định như hệ thống tiếp cận nghèo nhằm xác định khách hàng, triển khai các chính sách qui định tỷ trọng khách hàng nghèo trong tổng số khách hàng, và phân bổ cơ cấu dư nợ cho những sản phẩm tập trung vào người nghèo và người nghèo nhất.

Hệ thống báo cáo: hiện nay phần lớn các tổ chức TCVM chưa thể tuân thủ các chuẩn mực kế toán theo quy định của ngành ngân hàng trong nước và các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Đây là một vấn đề quan trọng cần phải làm theo Nghị định, mỗi tổ chức cần phải chuẩn bị hệ thống kế toán và quản lý tín dụng đáp ứng được yêu cầu báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

Một số vấn đề ngành TCVM cần quan tâm về Nghị định 28/CP và cần có hướng dẫn cụ thể hơn

Mối quan tâm cơ bản của các nhà thực hành tài chính vi mô và các thành phần khác trong ngành là làm thế nào để chuyển đổi thành một tổ chức TCVM độc lập có nội lực để đáp ứng với qui định về báo cáo tài chính và có sẵn những cơ chế để đạt bền vững về tài chính. Tuy nhiên vấn đề quan trọng hơn chính là làm sao có được một khung pháp lý phản ánh được thực tiễn của ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi loại hình cung cấp TCVM hiện nay có thể tuân thủ theo nghị định và tạo đà cho toàn ngành phát triển. Cần phải đề cập và làm rõ những vấn đề dưới đây trong Nghị định và trong các thông tư nhằm mục đích hướng dẫn việc thực hiện Nghị định.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cần có hướng dẫn chính thức hơn nữa. Ví dụ, nếu trong một dự án được tài trợ bởi tổ chức phi chính phủ quốc tế với một đối tác có một cấu phần về tài chính vi mô thì loại hình này sẽ xin cấp giấy phép như thế nào?

Làm thế nào để mỗi tổ chức bảo đảm sẽ tuân thủ theo những quy định của nghị định, đặc biệt là những tổ chức tài chính vi mô nhỏ đang hoạt động tại những vùng không có điều kiện tiến hành những thay đổi trong cơ cấu quản lý và xây dựng năng lực tối cần thiết. Sau 2 năm từ khi nghị

định ban hành, điều gì sẽ xảy ra nếu những tổ chức này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Nghị định? liệu họ có bị chấm dứt hoạt động?

Về vấn đề huy động tiết kiệm của tổ chức TCVM theo điều khoản 22: thông tư hướng dẫn cho Nghị định cần phân biệt thật rõ hai khái niệm “tiết kiệm” và “tiền gửi”. Chi phí huy động tiết kiệm từ những người nghèo vô cùng cao. Do vậy, các tổ chức TCVM nên được phép tự quản lý lấy nguồn tiết kiệm tự nguyện, thông qua chính sách tiết kiệm nội bộ của họ. Cần lưu ý rằng việc khuyến khích các sản phẩm tiết kiệm trong phạm vi những dịch vụ của các tổ chức TCVM thực sự rất cần thiết và cũng nên được coi là trách nhiệm của các tổ chức TCVM vì tiết kiệm đáp ứng được nhu cầu của người nghèo khi phải đối phó với những vấn đề cấp bách trong gia đình do thiếu tiền mặt. Trong những thông tư ban hành sắp tới, Ngân hàng Nhà nước chỉ cần ấn định cụ thể mức chuẩn đối với một số những hệ số tài chính quan trọng để đảm bảo tính thanh khoản phù hợp và an toàn cho những tổ chức TCVM nhận tiết kiệm, cả loại bắt buộc và tự nguyện.

Vấn đề thuế sẽ được đề cập như thế nào trong nghị định và thông tư hướng dẫn? Với bản chất hiển nhiên của tài chính vi mô là chi phí cao và rủi ro lớn, mức thuế đánh vào hoạt động TCVM nên là bao nhiêu thì hợp lý? Lợi nhuận giữ lại là một nguồn vốn cần thiết để các tổ chức TCVM có thể duy trì được giá trị của dư nợ cho vay, trang trải chi phí lạm phát, và tạo điều kiện để khai tăng dư nợ cho vay và do đó phục vụ được nhiều người nghèo hơn.

Nghị định làm thế nào để có thể tạo ra một sân chơi bình đẳng? Tổ chức TCVM là một nhà cung cấp rất nhỏ của cái được định nghĩa rộng là tài chính vi mô – hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính đến các đối tượng không có khả năng tiếp cận đến ngành tài chính chính thống. Vấn đề ở đây là hai ngân hàng của Chính phủ là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ngân hàng Chính sách xã hội rất có khả năng bóp méo thị trường và gây tác động

CÁC VẤN ĐỀ VÀ KIẾN NGHỊ XOAY QUANH HOẠT ĐỘNG TCVM VÀ NGHỊ ĐỊNH - *TIẾP THEO TRANG TRƯỚC*

đến hành vi tín dụng của người đi vay.

Ngân hàng Nhà nước có khả năng thực hiện được Nghị định hay không?

Kết luận

Còn một số vấn đề dang dở mà Nghị định chưa đề cập đến và cần được qui định chi tiết trong các thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định. Điều mà chúng ta cần quan tâm hiện nay là tìm ra cách thực hiện Nghị định theo hướng khuyến khích được sự phát triển của ngành tài chính vi mô chứ không phải là hạn chế nó. Chúng ta, những người đang thực hành TCVM, rất mong đợi những thông tư ban hành sẽ phản ánh được thực tiễn tài chính vi mô và đề cập đến những thách thức mà ngành đang phải đối diện. Điều đó sẽ đảm bảo rằng khung pháp lý tạo ra tương lai cho ngành tài chính vi mô vươn rộng ra phục vụ hàng triệu người nghèo tại nước ta.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ VIỆC CHUYỂN ĐỔI CỦA CÁC TỔ CHỨC TCVM Ở VIỆT NAM - *TIẾP TRANG 8*

Nam. Những gợi ý và các ý kiến đã được nêu trong bài viết này cho thấy một xuất phát điểm để xây dựng định chế TCVM bền vững ở Việt Nam.

TUYỂN DỤNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUY MÔ NHỎ - *TIẾP TRANG 7*

chính vi mô thì thách thức ở đây dường như là việc họ còn khá dè dặt trong việc tuyển dụng những cán bộ có năng lực mạnh nhất là trong lĩnh vực tài chính ngân hàng vốn không nằm trong những thế mạnh của các tổ chức này. Và các tổ chức này với sứ mệnh xã hội của mình như một lẽ tất nhiên có lẽ sẽ thiên về hướng lựa chọn những cá nhân có cam kết cho sứ mệnh xã hội hơn là những cá nhân có định hướng kinh doanh trong khi tài chính vi mô thực sự cần có sự kết hợp hài hòa của cả hai định hướng này.

Cuối cùng xin chia sẻ một tin vui là sau một số khó khăn nhất định thì cuối cùng chương trình Tài chính vi mô tỉnh Thanh Hóa cũng tuyển dụng được cán bộ có đủ năng lực để điều hành chương trình trong quá trình chuyển đổi quan trọng này. Tuy nhiên khi đã vượt qua được những thách thức của quá trình tuyển dụng và nắm được cơ hội trọng dụng những cá nhân phù hợp thì làm thế nào giữ được họ ở lại với tổ chức trong bối cảnh thị trường lao động đầy cạnh tranh? Xin dành câu trả lời cho chính các tổ chức tài chính quy mô nhỏ, và hơn thế là sự quan tâm của cả Ngân hàng Nhà nước và những đối tượng có liên quan đến ngành tài chính quy mô nhỏ.

Nhóm công tác tài chính
vĩ mô and the INGO
Resource Centre

Thông tin liên lạc
www.ngocentre.org.vn